|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** **––––––** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**–––––––––––––––––––––––––––––––––– |
| Số: /TTr-BCT |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

# **Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) với những nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 4 tháng 5 năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó, mục III.2.1 về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách có nêu: *“Xử lý nghiêm các hành vi làm hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh”*. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó giao Bộ Công Thương:

*“Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;*

*Rà soát, sửa đổi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh đảm bảo: (i) Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền; (ii) Áp dụng cơ chế, chế tài xử lý cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế hoàn thành trong năm 2025”.*

Điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP quy định việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm yêu cầu: *“Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”*. Theo đó, việc quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh được xây dựng trên cơ sở các quy định về trật tự quản lý hành chính trong Luật Cạnh tranh năm 2018 và các văn bản có liên quan.

Luật Cạnh tranh năm 2018 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng so với Luật Cạnh tranh năm 2004 nhằm đáp ứng yêu cầu mới của thực tiễn kinh doanh và phù hợp với xu hướng, thông lệ quốc tế, cụ thể như: (i) Luật Cạnh tranh năm 2018 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam bao gồm cả hành vi được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam; (ii) bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan vào đối tượng áp dụng nhằm bao quát mọi chủ thể có thể thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh; (iii) sửa đổi và bổ sung hành vi cấm đối với cơ quan nhà nước, theo đó, cơ quan nhà nước bị nghiêm cấm thực hiện một số các hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường; (iv) hoàn thiện quy định kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và bổ sung quy định về chính sách khoan hồng nhằm tăng cường hiệu quả thực thi; (v) thay đổi căn bản cách tiếp cận trong kiểm soát tập trung kinh tế; (vi) thay đổi quy định kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh, theo đó một số hành vi mới được bổ sung và một số hành vi được rà soát loại bỏ để tránh chống chéo với các Luật khác.

Trên cơ sở những thay đổi quan trọng đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (sau đây gọi là Nghị định số 75/2019/NĐ-CP) hướng dẫn và quy định chi tiết các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

Nghị định số 75/2019/NĐ-CP được ban hành căn cứ: (i) Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; (ii) Luật Cạnh tranh năm 2018; (iii) Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và (iv) Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Tuy nhiên đến nay, hai trên bốn căn cứ pháp lý để ban hành Nghị định số 75/2019/NĐ-CP đều đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, cụ thể:

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, thay thế Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 5 năm 2025.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, Nghị định quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh theo quy định tại khoản 2 Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó có nội dung liên quan đến thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của Luật Cạnh tranh và Nghị định số 75/2019/NĐ-CP.

Như vậy, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc đang trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành. Trước những thay đổi quan trọng đó, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh là có cơ sở nhằm thể chế hóa các quy định mới được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính về cạnh tranh.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Sự ra đời của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP đã tạo lập khung khổ pháp lý quan trọng, là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh. Tuy nhiên, trải qua hơn 05 năm thực thi, Nghị định số 75/2019/NĐ-CP đã bộc lộ một số điểm hạn chế, bất cập trong các quy định, gây cản trở cho hoạt động xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh nói riêng cũng như việc thực thi pháp luật về cạnh tranh nói chung, cụ thể:

***a) Về thẩm quyền xử phạt***

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước. Trong đó, điểm c khoản 1 Điều 7 quy định: *"Đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra, trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thành lập đoàn thanh tra hoặc đề nghị Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra".*

Theo quy định trên, Bộ Công Thương không còn tổ chức thanh tra và không thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực cạnh tranh. Trong khi đó, khoản 1, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh khác và Điều 30 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh khác đều có quy định liên quan đến thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ Công Thương, thanh tra viên, người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Do vậy, những quy định này cần phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

***b) Về hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh***

Quá trình tổng kết việc thực hiện Nghị định số 75/2019/NĐ-CP đã cho thấy có sự không thống nhất giữa quy định về thẩm quyền xử phạt và hình thức xử phạt đối với hình thức “phạt cảnh cáo”. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh có thẩm quyền “phạt cảnh cáo” khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định về hình thức và mức xử phạt cụ thể đối với từng hành vi vi phạm quy định pháp luật cạnh tranh (hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền, vi phạm quy định về tập trung kinh tế, cạnh tranh không lành mạnh quy định từ Điều 6 đến Điều 21), có thể thấy không có quy định nào cho phép áp dụng hình thức “phạt cảnh cáo”. Điều này tạo ra tính không thống nhất giữa quy định về thẩm quyền xử phạt cảnh cáo của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và việc áp dụng hình thức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm cụ thể, dẫn đến có thể có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi quy định trong thực tiễn.

***c) Một số bất cập trong các quy định liên quan đến xử lý vi phạm quy định về tập trung kinh tế***

Thực tiễn thực thi các quy định liên quan đến công tác giám sát, điều tra và xử lý các vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế đã cho thấy còn tồn tại một số khó khăn, bất cập như sau:

*(i) Việc xác định thị trường liên quan trong một số trường hợp*

Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 111 Luật Cạnh tranh, căn cứ xác định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế là tỷ lệ phần trăm tổng doanh thu trên thị trường liên quan của doanh nghiệp vi phạm.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, thị trường liên quan không thể được xác định theo quy định hướng dẫn tại Mục 1 Chương II Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh, chẳng hạn như trong trường hợp các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế là các doanh nghiệp không trên cùng thị trường liên quan; không kinh doanh ở các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định và không có ngành, nghề kinh doanh là đầu vào của nhau hoặc bổ trợ cho nhau.

*(ii) Quy định về mức phạt tiền đối với hành vi không thông báo tập trung kinh tế*

Về bản chất, việc không thông báo tập trung kinh tế là hành vi vi phạm thủ tục hành chính, không trực tiếp gây ra hậu quả hạn chế cạnh tranh. Tuy nhiên, khung phạt tiền đối với hành vi này hiện được quy định tương đương với khung phạt tiền của các hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế bị cấm khác, tạo nên sự thiếu cân đối trong chính sách xử lý vi phạm, không phù hợp với nguyên tắc phân hóa mức độ vi phạm theo tính chất và hậu quả của hành vi được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng như chưa phù hợp với thông lệ quốc tế trong xử lý các hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế.

*(iii) Đối tượng xử phạt chưa được xác định rõ ràng để áp dụng các quy định xử phạt thích hợp*

Theo Điều 14 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, chủ thể bị xử phạt đối với hành vi không thông báo tập trung kinh tế là “từng doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định như thế nào là “doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế”.

Trong một số trường hợp, chỉ có bên mua và bên bán tham gia thỏa thuận về việc thực hiện giao dịch tập trung kinh tế trong khi doanh nghiệp mục tiêu không tham gia ký kết thỏa thuận. Ví dụ, trong một số giao dịch mua lại ngành nghề kinh doanh, bên bán có thể là những doanh nghiệp lớn nắm giữ tài sản mục tiêu là phần vốn góp tại rất nhiều các doanh nghiệp thành viên. Do đó, khi bên mua muốn mua toàn bộ tài sản của bên bán trong một ngành nghề kinh doanh, chỉ có thỏa thuận giữa bên mua và bên bán mà không có sự tham gia của các doanh nghiệp mục tiêu trong những thỏa thuận này.

*(iv) Chưa có chế tài cụ thể đối với hành vi thiếu trung thực trong quá trình thông báo tập trung kinh tế*

Theo khoản 2 Điều 34 Luật Cạnh tranh, doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo tập trung kinh tế chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ. Tuy nhiên, Nghị định số 75/2019/NĐ-CP chưa có quy định về xử phạt đối với hành vi cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ thông báo tập trung kinh tế và biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, cần bổ sung quy định đối với hành vi này để bảo đảm tính đầy đủ và hiệu quả của quy định.

***d) Về các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh không lành mạnh***

Kết quả rà soát và thực tiễn thực thi các quy định liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong thời gian qua đã cho thấy còn tồn tại một số khó khăn, bất cập, hạn chế về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể như sau:

*(i) Khó khăn trong việc xác định khoản lợi nhuận thu được từ hành vi vi phạm*

Trên thực tế, việc xác định và tính toán chính xác khoản lợi nhuận thu được từ hành vi vi phạm là khó khăn, do:

* Thiếu căn cứ rõ ràng để xác định mối quan hệ nhân quả trực tiếp giữa hành vi vi phạm và lợi nhuận thu được;
* Doanh nghiệp không tách biệt riêng lợi nhuận từ hành vi vi phạm so với lợi nhuận hợp pháp thu được từ hoạt động kinh doanh thông thường;
* Một số hành vi như cung cấp thông tin sai lệch, lôi kéo khách hàng bất chính, cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp khác không tạo ra lợi nhuận trực tiếp, càng làm cho việc định lượng khoản lợi nhuận bất chính thêm bất khả thi.

*(ii) Quy định không rõ ràng về hình thức tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Với quy định về hình thức xử phạt bổ sung *“tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn”* tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, áp dụng đối với hành vi gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác và hành vi lôi kéo khách hàng bất chính, không xác định rõ loại giấy phép, chứng chỉ nào sẽ bị áp dụng, gây khó khăn trong việc thực thi trên thực tế vì mỗi ngành nghề có quy chuẩn và thẩm quyền cấp phép khác nhau, dễ dẫn đến việc áp dụng không thống nhất hoặc vượt thẩm quyền trong quá trình thực thi.

*(iii) Thiếu quy định về biện pháp khắc phục hậu quả đối với các vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế*

Một trong những hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế là hành vi doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ điều kiện được thể hiện trong quyết định về tập trung kinh tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Cạnh tranh. Đối với những trường hợp doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm thuộc dạng này, việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp là cần thiết nhằm góp phần khôi phục trạng thái ban đầu của thị trường, giảm thiểu tác động có thể gây tổn hại đến môi trường cạnh tranh. Trong số 11 biện pháp khắc phục hậu quả hiện nay quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, chưa có biện pháp khắc phục hậu quả liên quan đến việc buộc thực hiện đầy đủ điều kiện được thể hiện trong quyết định về tập trung kinh tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Cạnh tranh.

***đ) Về nguyên tắc áp dụng pháp luật khi áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong xử lý hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh***

Điều 29 Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh, trong đó, khoản 3 Điều này quy định việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong xử lý hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh được thực hiện theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Quy định này chưa bảo đảm tính rõ ràng về nguyên tắc áp dụng, có thể không đảm bảo tính minh bạch và nhất quán trong hoạt động thực thi pháp luật cạnh tranh, gây ra lúng túng trong thực tiễn thi hành trong trường hợp có sự khác biệt hoặc mâu thuẫn, xung đột giữa hai hệ thống pháp luật về cạnh tranh và xử lý vi phạm hành chính.

***e) Về cơ chế phối hợp trong việc thu tiền phạt và xử lý trường hợp chậm nộp tiền phạt theo quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh khác***

Hiện nay, Nghị định số 75/2019/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong việc phối hợp với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh để thu tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, đồng thời, cũng chưa có cơ chế pháp lý để xử lý trường hợp tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt. Trong khi đó, khoản 1 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định rõ về nghĩa vụ nộp phạt và lãi phát sinh do chậm nộp với mức 0,05%/ngày.

Sự thiếu vắng quy định tương thích trong Nghị định số 75/2019/NĐ-CP gây ra bất cập trong thực tiễn thi hành, dẫn đến việc chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh và Kho bạc Nhà nước. Việc không có quy định rõ về trách nhiệm thu và tính lãi có thể khiến cho các khoản phạt bị nộp chậm không được truy thu đầy đủ, gây thất thoát ngân sách Nhà nước. Đồng thời, việc thiếu hướng dẫn cụ thể làm hạn chế hiệu lực thực thi các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh. Điều này cũng gây khó khăn cho các cơ quan thực thi khi không có căn cứ pháp lý để yêu cầu Kho bạc Nhà nước tính và thu lãi chậm nộp.

Trên cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh là có căn cứ nhằm triển khai nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, đồng thời, thể chế hóa các quy định mới được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, khắc phục những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong một số quy định có thể ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh.

 **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

 **1. Mục đích ban hành**

- Việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nhằm kịp thời cập nhật, bổ sung các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện và đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

- Khắc phục các hạn chế, bất cập trong các quy định phát sinh từ thực tiễn thực thi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh; đồng thời việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung nhằm: (i) đưa ra các quy định có tính khả thi áp dụng trong thực tiễn để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh; (ii) điều chỉnh các quy định trên tinh thần quán triệt, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Chính phủ về *“xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền; áp dụng cơ chế, chế tài xử lý công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế”*.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung**

- Bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; các quy định của Hiến pháp; chính sách, pháp luật của Nhà nước về cạnh tranh; các cam kết, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật Cạnh tranh, Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP đồng thời bổ sung, điều chỉnh các quy định để phù hợp với thực tiễn.

- Thể hiện đường lối chính sách xử lý nghiêm minh, triệt để đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh; bảo vệ có hiệu quả các quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng; góp phần đảm bảo ổn định thị trường, phát triển kinh tế xã hội và thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Bảo đảm tính khả thi, thuận lợi trong việc áp dụng các chế tài xử lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng; đảm bảo và tăng cường khả năng phối hợp giữa các cơ quan chức năng, tránh việc ban hành chồng chéo quy định nhưng cũng đảm bảo không được tạo khoảng trống pháp lý trong việc xử lý các vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

- Trên cơ sở rà soát, đánh giá các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thực thi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, Bộ Công Thương đã xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

- Ngày 26 tháng 5 năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương đã thông qua chủ trương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

- Ngày 02 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương có văn bản số 3966/TTr-BCT gửi Văn phòng Chính phủ đề nghị đăng ký đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP.

- Ngày 09 tháng 7 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1992/QĐ-BCT thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP.

- Ngày 17 tháng 7 năm 2025, Tổ soạn thảo tiến hành cuộc họp lần thứ nhất, thông qua một số vấn đề cơ bản trong quá trình xây dựng Nghị định, bao gồm: Kế hoạch xây dựng; quy chế hoạt động, phân công trong Tổ soạn thảo và một số nội dung có tính chất định hướng lớn trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

- Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương tổ chức việc soạn thảo dự thảo Nghị định.

- Ngày ... tháng ... năm 2025, Bộ Công Thương đã đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương và Trang Thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để lấy ý kiến theo quy định. Đồng thời gửi hồ sơ Nghị định để lấy ý kiến phản biện xã hội của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định và ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định.

- Ngày ... tháng ... năm 2025, Bộ Công Thương đăng tải bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương trên cơ sở giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ ngành, đơn vị và các đối tượng chịu sự tác động của dự thảo Nghị định và ý kiến của MTTQ Việt Nam (nếu có).

- Ngày ... tháng ... năm 2025, Bộ Công Thương có văn bản số ... gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

- Trên cơ sở giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ngày ... tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số .../TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị định quy định về hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, việc thi hành quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh, hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh khác và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh khác.

- Đối tượng áp dụng: Nghị định áp dụng đối với 03 nhóm chủ thể: (i) Tổ chức, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; (ii) Hiệp hội ngành, nghề hoạt động tại Việt Nam và (iii) Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan.

**2.** **Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh

Điều 2. Bãi bỏ một số khoản, điểm thuộc điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh

Điều 3. Điều khoản thi hành

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

**3.** **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản, điểm thuộc điều liên quan đến quy định tại 16 Điều trên tổng số 36 Điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, cụ thể như sau:

**3.1.** Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 3 Điều 3 theo hướng: (i) quy định rõ nội hàm của biện pháp khắc phục hậu quả trong việc cung cấp thông tin, tài liệu và (ii) bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả *“Buộc thực hiện đầy đủ điều kiện được thể hiện trong quyết định về tập trung kinh tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Cạnh tranh”* nhằm thể hiện đúng ý nghĩa của việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời đảm bảo việc tập trung kinh tế không làm tổn hại đến môi trường cạnh tranh.

**3.2.** Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 về mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính về cạnh tranh

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 theo hướng nâng mức phạt tiền trong trường hợp tổng doanh thu của doanh nghiệp có hành vi vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm bằng 0 (không). Đồng thời, mở rộng trường hợp áp dụng quy định này trong trường hợp các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế không trên cùng thị trường liên quan; không kinh doanh ở các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định và không có ngành, nghề kinh doanh là đầu vào của nhau hoặc bổ trợ cho nhau.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 theo hướng quy định rõ hơn cách xác định tổng doanh thu trên thị trường liên quan của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 về mức phạt tiền cụ thể đối với hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp có 1 hoặc 2 tình tiết giảm nhẹ, 1 hoặc 2 tình tiết tăng nặng và trong trường hợp vừa có tình tiết tăng nặng vừa có tình tiết giảm nhẹ.

**3.3.** Sửa đổi, bổ sung Điều 14 về hành vi không thông báo tập trung kinh tế theo hướng xác định cụ thể mức phạt tiền tương ứng đối với từng trường hợp doanh nghiệp thuộc ngưỡng hoặc không thuộc ngưỡng phải thông báo tập trung kinh tế theo quy định của Luật Cạnh tranh và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh, đảm bảo mức phạt tiền phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi vi phạm.

**3.4.** Sửa đổi, bổ sung Điều 15 về hành vi vi phạm pháp luật về tập trung kinh tế khác theo cách tiếp cận có tính logic với quy định sửa đổi, bổ sung tại Điều 14. Theo đó, Bộ Công Thương đề xuất khung phạt tiền tại khoản 1 và khoản 2 tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế (Thực hiện tập trung kinh tế khi chưa có thông báo kết quả thẩm định sơ bộ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Cạnh tranh; thực hiện việc tập trung kinh tế khi Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chưa ra quyết định quy định tại Điều 41 của Luật Cạnh tranh trong trường hợp hành vi tập trung kinh tế phải thẩm định chính thức; thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ điều kiện được thể hiện trong quyết định về tập trung kinh tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Cạnh tranh).

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đề xuất quy định bổ sung 03 khoản tiếp theo vào sau khoản 2 tại Điều này nhằm cụ thể hoá các quy định về việc áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm. Đặc biệt, đề xuất quy định tại khoản 4 và khoản 5 nhằm cụ thể hóa việc phân hóa mức xử phạt theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi. Quy định này nhằm góp phần cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 138/NQ-CP ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo hướng *“Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh”*. Theo đó, các hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Cạnh tranh (tập trung kinh tế thuộc trường hợp bị cấm - trường hợp doanh nghiệp thực hiện tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường liên quan) là những hành vi có tính chất nghiêm trọng hơn so với các vi phạm về tập trung kinh tế khác. Do đó, Bộ Công Thương đề xuất mức phạt tiền đối với các hành vi tập trung kinh tế thuộc trường hợp bị cấm cao hơn mức phạt tiền đối với các hành vi thuộc trường hợp vi phạm quy định về tập trung kinh tế khác. Theo đó, phạt tiền từ 01% đến 05% tổng doanh thu trên thị trường liên quan của doanh nghiệp vi phạm trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm. Đề xuất trên cũng thể hiện tinh thần chỉ đạo của Chính phủ với quan điểm *“áp dụng cơ chế, chế tài xử lý công bằng, bình đẳng, minh bạch”* tại Nghị quyết số 138/NQ-CP.

**3.5.** Sửa đổi, bổ sung Điều 22 về hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin, tài liệu theo hướng nâng mức phạt tiền tại khoản 2; đồng thời mở rộng chủ thể áp dụng, theo đó cho phép phạt tiền đối với các bên tham gia tập trung kinh tế, các bên nộp hồ sơ thông báo tập trung kinh tế, các bên nộp hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm bên cạnh các chủ thể như tại quy định hiện nay (bên bị điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc cạnh tranh).

Ngoài ra, Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4 nhằm thể hiện cụ thể hơn nội hàm của biện pháp khắc phục hậu quả và đề xuất bổ sung khoản 5 để quy định chế tài áp dụng trong trường hợp hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin, tài liệu gây ảnh hưởng đến việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo tập trung kinh tế; ảnh hưởng kết quả thẩm định sơ bộ việc tập trung kinh tế hoặc quyết định về việc tập trung kinh tế của Uỷ ban Cạnh tranh Quốc gia.

**3.6.** Sửa đổi, bổ sung một số điểm thuộc khoản của Điều 26 về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về tập trung kinh tế và cạnh tranh không lành mạnh theo hướng bãi bỏ hình thức xử phạt bổ sung *“Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động từ 06 tháng đến 12 tháng”* và *“Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm”* quy định tại khoản 3; đồng thời đề xuất bãi bỏ hình thức xử phạt “Cảnh cáo” tại khoản 1. Đề xuất trên nhằm phù hợp với tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn đối với các vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế và cạnh tranh không lành mạnh.

**3.7.** Sửa đổi, bổ sung một số điểm thuộc khoản của Điều 27 về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền. Theo đó, đề xuất (i) bãi bỏ hình thức xử phạt “Cảnh cáo” quy định tại khoản 1; (ii) bãi bỏ hình thức xử phạt bổ sung *“Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm”* tại khoản 3 và một số biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4.

**3.8.** Sửa đổi, bổ sung Điều 28 về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh khác

Trên cơ sở quy định mới về sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Công Thương đề xuất bãi bỏ quy định tại khoản 1, khoản 2 và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 theo hướng: (i) mở rộng các loại hành vi, theo đó quy định áp dụng không chỉ với Điều 25 mà còn áp dụng với các hành vi khác quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định số 75/2019/NĐ-CP; (ii) điều chỉnh mức phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức; (iii) sửa đổi quy định về áp dụng một hoặc một số hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm c và việc áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d.

**3.9.** Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 29 về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh theo hướng quy định cụ thể trong trường hợp pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có quy định khác nhau về cùng một nội dung thì ưu tiên áp dụng pháp luật cạnh tranh. Trường hợp pháp luật cạnh tranh chưa có quy định về một nội dung cụ thể thì áp dụng quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

**3.10.** Sửa đổi, bổ sung Điều 30 về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh khác, theo đó bãi bỏ thẩm quyền của “người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”, bổ sung thẩm quyền của “người được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định sơ bộ, thẩm định chính thức việc tập trung kinh tế, người được giao thực hiện nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm” nhằm đảm bảo bao quát đầy đủ các chủ thể có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh khác.

**3.11.** Sửa đổi, bổ sung Điều 33 về thi hành quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, theo hướng bổ sung quy định về số tiền lãi do chậm nộp phạt theo quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong việc thu tiền phạt và thu tiền chậm nộp phạt khi tổ chức, cá nhân phải thực hiện nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính về cạnh tranh. Việc bổ sung quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thu đúng, thu đủ khoản lãi chậm nộp, tránh nợ đọng tiền phạt và thất thoát ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, việc có quy định cụ thể của Kho bạc Nhà nước sẽ góp phần tăng cường hiệu lực thi hành các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh trong thời gian tới.

**3.12.** Bãi bỏ một số nội dung sau:

a) Hình thức xử phạt bổ sung “Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16.

b) Hình thức xử phạt bổ sung “Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 17.

c) Hình thức xử phạt bổ sung “Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18.

d) Hình thức xử phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động từ 06 tháng đến 12 tháng” và “Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm” quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều 19.

đ) Hình thức xử phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động từ 06 tháng đến 12 tháng” và “Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm” quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 20.

e) Hình thức xử phạt “Cảnh cáo” quy định tại khoản 1 Điều 26.

g) Hình thức xử phạt “Cảnh cáo” quy định tại khoản 1 Điều 27.

h) Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ Công Thương, thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

...

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH**

1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành:

Nội dung dự thảo Nghị định có sự kế thừa các quy định có tính ổn định của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh. Do đó, việc thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung sau khi được ban hành về cơ bản không làm phát sinh nhu cầu mới về nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện. Quy định trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung dự kiến tiếp tục sử dụng nguồn lực về tài chính, bộ máy tổ chức tại các cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nối tiếp, gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ công vụ của các chủ thể này.

2. Về thời gian trình: Dự kiến trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2025.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan. Qua tổng hợp các văn bản tham gia ý kiến, đa số các ý kiến đều thống nhất với sự cần thiết phải ban hành và nội dung dự thảo Nghị định. Bộ Công Thương đã tiếp thu, sửa đổi, chỉnh lý dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh. Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lãnh đạo Bộ Công Thương;- Lưu: VT, CT.  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Diên** |